VẬT TƯ CHỐNG THẤM BUTYL

Danh mục sản phẩm dành cho nhà thầu

SẢN PHẨM	QUY CÁCH VÀ THÔNG SỐ CƠ BẢN	VỊ TRÍ SỬ DỤNG
9839 **Mặt nhôm**  Xem giá >	**Cho vị trí lộ thiên** Dày 0,45 mm · Bám dính* 10,00 N/10 mm Cuộn: 5 / 10 / 20 cm × 20 m Khổ lớn: 1,19 m × 20 m Lớp nhôm bảo vệ mặt ngoài, kháng UV. Ứng dụng thêm: đầu vít, máng xối, cổ ống. 5cmx20m **413.640 ₫** · 10cmx20m **827.280 ₫** · 20cmx20m **1.654.560 ₫**	■ Giáp mí mái tôn ■ Mép chân tường
4420 **Mặt polyester**  Xem giá >	**Cho sàn cần phủ hoàn thiện** Dày 0,75 mm · Bám dính* 7,84 N/10 mm Cuộn: 5 / 10 / 20 cm × 20 m Khổ lớn: 1,20 m × 20 m Phù hợp phủ vữa, lát gạch hoặc sơn. Ứng dụng thêm: sàn mái, góc sàn và tường. 5cmx20m **342.360 ₫** · 10cmx20m **684.720 ₫** · 20cmx20m **1.369.440 ₫** · 120cmx20m **7.776.000 ₫**	■ Nhà vệ sinh ■ Ban công
5931 **Butyl hai mặt**  Xem giá >	**Cho mối ghép và lớp đệm kín** Dày 1,00 mm · Bám dính* 9,80 N/10 mm (giá trị cho từng mặt dính) Cuộn: 5 / 10 / 20 cm × 15 m Khổ lớn: 1,20 m × 15 m Đặt giữa hai bề mặt; ghép mí màng, mối nối cấu kiện và đệm chỗ bắt vít. 5cmx15m **317.520 ₫** · 10cmx15m **635.040 ₫**	■ Mối nối cấu kiện ■ Đệm chỗ bắt vít
CỔ ỐNG **Miếng dán butyl**  Xem giá >	**Cho cổ ống âm và miệng thoát sàn** Dày 1,0 mm · Đơn vị miếng Quy cách: 25 / 45 / 65 mm Dùng tại nhà vệ sinh, sàn mái, ban công và sê nô. CEM hỗ trợ chọn cỡ theo kích thước cổ ống thực tế. 25mm **68.000 ₫** · 45mm **78.000 ₫** · 65mm **88.000 ₫**	■ Miệng ống thoát sàn

Khi thi công Nền chắc, phẳng, sạch và khô; dùng primer phù hợp khi cần, lăn ép kỹ.

Đặt hàng Giao theo cuộn; cổ ống theo miếng. Quy cách khác liên hệ CEM.

* Độ bám dính theo phương pháp Sliontec; giá trị tham khảo phụ thuộc nền và điều kiện thử. Vệt vàng trong hình chỉ vị trí dán; hình minh họa không thay thế hướng dẫn thi công.